

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày 21-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Văn Rum;
2. Ông Trần Văn Tảo.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Phạm Văn B**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị L (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 47/2019/HS-ST ngày 04-5-2019, Phạm Văn B bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong bản án ngày 23-4-2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 479/QĐ-XPHC ngày 31-5-2018 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh N xử phạt 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép”, chưa nộp phạt, nhưng đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2022 cho đến nay; có mặt.

**2/ Đặng Văn V**, sinh năm 1969 tại tỉnh N; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (đã chết) và

bà Dương Thị N; bị cáo có vợ tên Thái Thị M và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2022 cho đến nay; có mặt.

**3/ Nguyễn Thái D**, sinh ngày 23/01/2004 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có độ tuổi 17 tuổi 10 tháng 06 ngày) tại tỉnh N; nơi cư trú: ấp H1, xã L, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-4-2022 cho đến nay; có mặt.

**4/ Đinh Văn T**, sinh năm 1990 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2022 cho đến nay; có mặt.

**5/ Nguyễn Thị G**, sinh năm 1990 tại tỉnh N; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chung sống không đăng ký kết hôn với Nguyễn Văn T và có 01 người con; tiền án: không có; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định số 133/QĐ-XPHC ngày 15-9-2020 Công an xã T, huyện B, tỉnh N xử phạt Nguyễn Thị G 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa nộp phạt, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2022 cho đến nay; có mặt.

**6/ Nguyễn Văn K**, sinh năm 1975 tại tỉnh T; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-3-2022 cho đến nay; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B: ông Lê Thanh Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 29-11-2021, tại bãi đất trống thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Phạm Văn B làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Đinh Văn T, Nguyễn Thái D, Đặng Văn V, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị

G đặt cược. Sòng bạc quy định người tham gia đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng, không có ai canh đường và thu tiền xâu, cụ thể:

1/ Phạm Văn B mang bộ dụng cụ lắc tài xỉu lại và làm cái cho những người khác tham gia đặt cược, B sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 80.000 đồng, bị tạm giữ 4.080.000 đồng.

2/ Đặng Văn V mang theo 730.000 đồng để đánh bạc, thua 50.000 đồng, ván cuối cùng đặt 30.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt và bị tạm giữ 650.000 đồng.

3/ Nguyễn Thái D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua, bị tạm giữ 500.000 đồng.

4/ Đinh Văn T mang theo 340.000 đồng để đánh bạc, thua 160.000 đồng, ván cuối cùng đặt 40.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt, bị tạm giữ 140.000 đồng.

5/ Nguyễn Thị G mang theo 50.000 đồng để đánh bạc, thua 20.000 đồng, ván cuối cùng đặt 30.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt.

6/ Nguyễn Văn K mang theo 20.000 đồng để đánh bạc, thua hết tiền thì nghỉ chơi đến khi bị bắt.

Sòng bạc diễn ra đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.620.000 đồng, bao gồm tiền thu trên người các bị cáo là 5.370.000 đồng và thu trên chiếu bạc là 250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo.

\* *Kê biên tài sản*: Các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

*Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTB ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.*

### **Tại phiên tòa,**

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn V từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B – ông Lê Thanh Đ tranh luận:* ông thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo B tại các điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo B tiếp tục phạm tội là do bị cáo không biết chữ, không có nghề nghiệp, là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội, do đó nhận thức về pháp luật của bị cáo có phần bị hạn chế nên mới tiếp tục phạm tội.

Do bị cáo B có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p, s khoản 1, Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B **hình phạt dưới mức thấp nhất** của khung hình phạt là từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn B không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

*Kiểm sát viên tranh luận đối đáp ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B:*

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, đây là điều khoản tùy nghi do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Kiểm sát viên không thống nhất với ý kiến của người bào chữa về việc nguyên nhân bị cáo B tiếp tục phạm tội là do bị cáo nhận thức pháp luật kém, bởi lẽ bị cáo đã bị kết án 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, đã đi chấp hành án và được răn đe, giáo dục pháp luật nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không hướng thiện mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn B.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Phạm Văn B, Đinh Văn T và Nguyễn Văn K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Nguyễn Thị G, Nguyễn Thái D, Đinh Văn V không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: vào lúc 16 giờ ngày 29-11-2021, tại bãi đất trống thuộc ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Phạm Văn B đang có hành vi làm cái lắc tài xỉu cho Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K đặt cược thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc là 5.620.000 đồng, bao gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc 2.500.000 đồng và số tiền thu giữ trên người các bị cáo được xác định dùng vào mục đích đánh bạc là 5.370.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng số 37/CT – VKSTB ngày 07-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia đánh bạc. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những

hậu quả nghiêm trọng và có thể là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng nên cần phải xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Phạm Văn B đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích và người cung cấp công cụ, trực tiếp làm cái lắc tài xỉu cho các bị cáo khác tham gia đặt cược, đồng thời cũng là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (4.000.000 đồng). Do đó, xét thấy cần xử phạt bị cáo B hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Thị G sử dụng số tiền đánh bạc là 50.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo; bị cáo Đặng Văn V 730.000 đồng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai so với các bị cáo khác, nên cần xử phạt các bị cáo G, V hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và thấp hơn bị cáo B.

Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt như sau: Nguyễn Thái D 500.000 đồng, Đinh Văn T 340.000 đồng, Nguyễn Văn K 20.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn B có đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn B thành khẩn khai báo và là người khuyết tật nặng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đinh Văn T có ông ngoại ruột là ông Nguyễn Văn Đông là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Nhân thân: các bị cáo Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T và Nguyễn Văn K có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Văn B bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

479/QĐ-XPHC ngày 31-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, mặc dù đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng nhân thân của bị cáo vẫn bị xem là xấu.

[9] Về hình phạt áp dụng:

Phạm Văn B có một tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc”, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không hướng thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Nguyễn Thị G có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nhưng số tiền bị cáo G sử dụng đánh bạc không nhiều (50.000 đồng); Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T và Nguyễn Văn K không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Thái D thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên (độ tuổi từ 17 tuổi 10 tháng 06 ngày), nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng **Điều 91 của Bộ luật Hình sự** để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn B là người khuyết tật, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ bị cáo B mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.620.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm:

- + Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 250.000 đồng;
- + Số tiền 4.080.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B;
- + Số tiền 650.000 đồng của bị cáo Đặng Văn V;
- + Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thái D;

+ Số tiền 140.000 đồng của bị cáo Đinh Văn T.

[13] Về án phí: các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc”.**

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn V 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị G 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước.

**2. Xử lý vật chứng:** căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.



- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc, tổng cộng 5.620.000 (năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, gồm:
  - + Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng;
  - + Số tiền 4.080.000 (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng của bị cáo Phạm Văn B;
  - + Số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Đặng Văn V;
  - + Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thái D;
  - + Số tiền 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng của bị cáo Đinh Văn T.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao vật chứng ngày 13-7-2022).

**3. Về án phí:** căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Văn B, Đặng Văn V, Nguyễn Thái D, Đinh Văn T, Nguyễn Thị G và Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.